

BÁO CÁO

Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/UBKTDU ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phường Vinh Phú

Chi bộ trường tiểu học Nghi Ân báo cáo Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025 như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

- Bí thư CB đã kịp thời quán triệt, triển khai nghiêm túc Kế hoạch số 02-KH/UBKTDU ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Vinh Phú V/v thực hiện kê khai tài sản; Kế hoạch số 02-KH/UBKTDU ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phường Vinh Phú đến đảng viên thuộc diện kê khai

- Quán triệt rõ mục đích, yêu cầu, nguyên tắc kê khai trung thực, đầy đủ, đúng thời gian, gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong đơn vị.

1. Việc quán triệt, triển khai công văn

- Chi bộ nhà trường đã lãnh đạo, chỉ đạo Ban Giám hiệu (100% là đảng viên) kịp thời quán triệt, triển khai nghiêm túc các công văn, văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về kê khai, công khai tài sản, thu nhập; quán triệt, triển khai nghiêm túc Kế hoạch số 02-KH/UBKTDU ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Vinh Phú V/v thực hiện kê khai tài sản; Kế hoạch số 02-KH/UBKTDU ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phường Vinh Phú đến đảng viên thuộc diện kê khai.

- Nội dung quán triệt được triển khai thông qua sinh hoạt chi bộ, họp Ban Giám hiệu và họp hội đồng nhà trường; trong đó nhấn mạnh trách nhiệm nêu gương của Ban Giám hiệu là đảng viên, nhất là người đứng đầu, trong việc kê khai trung thực, đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

2. Việc ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ đã lãnh đạo Ban Giám hiệu (là đảng viên) ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025, gồm kế hoạch triển khai, thông báo đối tượng, thời gian, hình thức kê khai và công khai.

- Các văn bản được ban hành đảm bảo đúng thẩm quyền, rõ nội dung, phân định cụ thể trách nhiệm của tập thể Ban Giám hiệu và từng cá nhân đảng viên trong tổ chức thực hiện.

3. Việc phân công tổ chức, cá nhân tham mưu thực hiện

- Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy phân công đồng chí Phó BT- phó Hiệu trưởng trực tiếp phụ trách, theo dõi và tham mưu thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập trong đơn vị.

- Giao đồng chí chi ủy viên tham mưu, hướng dẫn về biểu mẫu, tiếp nhận bản kê khai, tổng hợp và báo cáo theo quy định.

- Việc phân công được thực hiện cụ thể, rõ trách nhiệm, phù hợp với số lượng đối tượng kê khai, đảm bảo công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập được triển khai nghiêm túc, đúng quy định.

4. Việc hướng dẫn, đôn đốc, thực hiện kê khai tài sản, thu nhập

- Ban Giám hiệu đã chủ động nghiên cứu, quán triệt đầy đủ các quy định, thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập đúng biểu mẫu, đúng nội dung và thời gian quy định; đồng thời thực hiện tự kiểm tra, tự rà soát trước khi nộp bản kê khai.

- Bí thư CB đã theo dõi, nhắc nhở, đôn đốc kịp thời, đảm bảo 100% thành viên Ban Giám hiệu hoàn thành việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập đầy đủ, trung thực, đúng hạn, không có trường hợp chậm nộp hoặc vi phạm quy định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP

1. Việc lập danh sách đối tượng diện thuộc diện kê khai

- Tổng số người thuộc diện phải kê khai: 04, trong đó:

+ Số người thuộc diện kê khai lần đầu (mới tuyển dụng, tiếp nhận về đơn vị): 0

+ Số người kê khai phục vụ công tác cán bộ (đề bạt bổ nhiệm, bầu cử...): 0

+ Số người thuộc diện kê khai hàng năm (vị trí việc làm thuộc diện phải kê khai): 02

+ Số người kê khai bổ sung (có biến động tài sản trong năm): 01

+ Cán bộ thuộc diện BTV đảng ủy phường quản lý (phải kê khai và nộp phiếu về UBKT Đảng ủy phường): 04 (có DS kèm theo BC)

2. Việc tiếp nhận, quản lý bản kê khai tài sản thu nhập do các đối tượng nộp

+ Chi bộ đã nhận được 04/04 Bản kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025

+ Nộp UBKT Đảng ủy phường: 04 bản (lưu ý: Đơn vị lưu 01 bản của tất cả các đối tượng; nộp 01 bản cho cơ quan có thẩm quyền - tùy theo yêu cầu)

III. VIỆC TỔ CHỨC CÔNG KHAI BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP

- Việc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai: Đơn vị đã tổ chức công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập đối với các đồng chí thuộc diện phải kê khai là thành viên Ban Giám hiệu theo đúng quy định. Việc công khai được công bố tại cuộc họp chi bộ và họp Hội đồng sư phạm; đăng trên trang Website của trường vào ngày 04/12/2025, đảm bảo đúng đối tượng, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Thời gian tổ chức công khai: Việc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập được tổ chức sau khi hoàn thành việc kê khai theo kế hoạch năm 2025, trong thời gian quy định; đảm bảo kịp thời, đúng trình tự, không chậm so với yêu cầu của cấp trên.

- Nguyên tắc, trình tự, thủ tục công khai: Việc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện đảm bảo các nguyên tắc:

- + Công khai, minh bạch, đúng đối tượng theo quy định;
- + Thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền và hình thức công khai.

- Quy trình thực hiện gồm:

- + Các cá nhân thuộc diện kê khai hoàn thành bản kê khai theo đúng biểu mẫu;
- + Đơn vị tổ chức công khai tại cuộc họp theo quy định;
- + Việc công khai được ghi nhận trong biên bản cuộc họp và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Nơi nhận

- Ủy ban KT Đ.U phường Vinh Phú (để b/c)
- Chi bộ (để t/h)
- Lưu HSCB



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

1. Thời gian và địa điểm:

Vào hồi 14 giờ, ngày 04/12/2025, tại trường TH Nghi Ân – Phường Vinh Phú - Tỉnh Nghệ An.

2. Thành phần:

- Bà: Phạm Thu Hiền - Chức vụ BTCB - Hiệu trưởng
- Bà: Nguyễn Linh Phương - Chức vụ PBTCB - Phó Hiệu trưởng
- Bà: Nguyễn Thị Hằng - Chức vụ Phó Hiệu trưởng
- Bà: Phạm Thị Thanh Trang - Kế toán
- Bà: Lương Thị Tố Hoài - Trưởng ban thanh tra Nhân dân
- Bà: Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Hội đồng

Cùng toàn thể CBGV Trường TH Nghi Ân – phường Vinh Phú – tỉnh Nghệ An

3. Nội dung:

Tổ chức niêm yết công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 của cán bộ quản lý gồm có Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và Kế toán Trường Tiểu học Nghi Ân. (đính kèm danh sách và bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025)

Thời gian niêm yết 15 ngày kể từ ngày 04/12/2025

Địa điểm niêm yết tại bảng tin văn phòng trường Tiểu học Nghi Ân (Phòng họp hội đồng); trang Website trường tiểu học Nghi Ân <http://tieuhocnghian.vinhcity.edu.vn>

Biên bản đã được thông qua cho tất cả các thành phần tham dự cùng nghe và thống nhất, biên bản được xác lập thành 3 bản, 1 bản để niêm yết công khai và lưu hồ, 1 bản nộp về UBKT Đảng Ủy phường VP, 1 bản nộp về phòng Văn hóa xã hội phường Vinh Phú.

Vinh Phú, ngày 4 tháng 12 năm 2025

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Thị Thu Hằng

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Thu Hiền

Vinh Phú, ngày 4 tháng 12 năm 2025

DANH SÁCH

Các đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Hình thức kê khai	Ghi chú
1	Phạm Thu Hiền	BTCB – Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nghi Ân	Công khai	
2	Nguyễn Linh Phương	PBTCB – Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học Nghi Ân	Công khai	
3	Nguyễn Thị Hằng	Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học Nghi Ân	Công khai	
4	Phạm Thị Thanh Trang	Kế toán Trường Tiểu học Nghi Ân	Công khai	

Nơi nhận:

- Đảng ủy phường Vinh Phú (để b/c),
- UBKT Đảng ủy phường (để b/c),
- Lưu Chi bộ.

T/M. CHI BỘ
PHẠM THU HIỀN



Phạm Thu Hiền



BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP
(Ngày 03 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Phạm Thu Hiền. Ngày tháng năm sinh: 26/03/1973.
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Nghi Ân
- Nơi thường trú: Khối Xuân Tiến, Phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 040173001952. Ngày cấp 02/04/2021. Nơi Cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Tân Cảnh. Sinh ngày 20/5/1973
- Chức vụ: Viên chức Hành chính
- Cơ quan đơn vị công tác: Trường Thực hành Sư phạm Đại học Vinh
- Nơi thường trú: Khối Xuân Tiến, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 040073002850. Ngày cấp 02/04/2021. Nơi Cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ: Khối Xuân Tiến, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An
- Diện tích: 519 m²
- Giá trị: 1 000 000 000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số CU199707, mang tên Nguyễn Tân Cảnh và Phạm Thu Hiền

- Thông tin khác (nếu có): Không

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Không

1.2. Các loại đất khác: Không

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất: ... Địa chỉ: ...
- Diện tích: ...
- Giá trị: ...
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: ...
- Thông tin khác (nếu có): ...

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Không

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

26

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Khối Xuân Tiên, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An
- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng: 200 m²
- Giá trị: 600 000 000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: CU199707
- Thông tin khác (nếu có): Không

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất

2.2. Công trình xây dựng khác:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: Kí ốt cho thuê trọ. Địa chỉ: Khối Xuân Tiên, Phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- Loại công trình: Công trình dân dụng. Cấp công trình: Nhà cấp IV
- Diện tích: 100 m²
- Giá trị: 200 000 000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: CU199707
- Thông tin khác (nếu có): Không

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không

3. Tài sản khác gắn liền với đất: Không

3.1. Cây lâu năm:

- Loại cây:Số lượng: Giá trị:

3.2. Rừng sản xuất:

- Loại rừng:Diện tích: Giá trị:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:Số lượng: Giá trị:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

Tiền trong tài khoản: Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:Số lượng: Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:Số lượng: Giá trị:

6.3. Vốn góp:

- Hình thức góp vốn: Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

26

- Tên tài sản: Ô tô. Số đăng ký: 37A-672.80. Giá trị: 370 000 000 đồng
- Tên tài sản: Ô tô. Số đăng ký: 37K-49247. Giá trị: 780 000 000 đồng
- 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không
- 8. Tài sản ở nước ngoài: Không
- 9. Tài khoản ở nước ngoài: Không
- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:
- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:
- 10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai:
 - Tổng thu nhập của người kê khai: Khoảng 70 401 000 đồng (Từ tháng 10/2025 đến tháng 12/2025)
 - Tổng thu nhập của chồng : Khoảng 39 360 000 đồng (Từ tháng 10/2025 đến tháng 12/2025)
 - Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không
 - Tổng các khoản thu nhập chung: Khoảng 30 000 000 đồng

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác	Không		
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác	Không		
3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không		
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Không		
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các	Không		

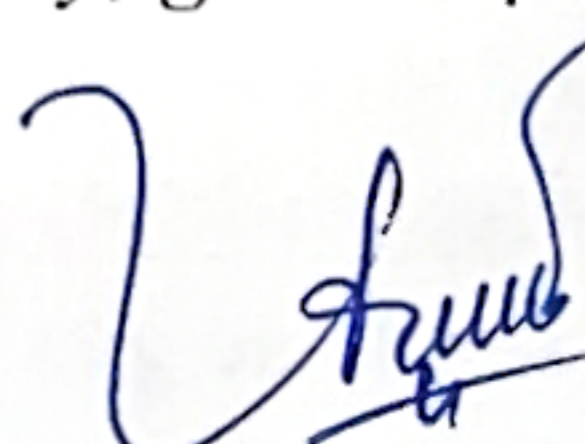
26

loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).	Không		
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không		
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai		Khoảng 70 401 000 đồng	Tiền lương, phụ cấp, trực trưa Bán trú, tiền cho thuê ki ốt

Vinh Phú, ngày 03 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Vinh Phú, ngày 03 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)


Phạm Thu Hiền

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

(Ngày 3 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Nguyễn Linh Phương**. Ngày tháng năm sinh: **1/02/1992**
 - Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng
 - Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Nghi An – TP Vinh
 - Nơi thường trú: Khối 3 - phường Vinh Hưng - tỉnh Nghệ An
 - Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 040192036309. Ngày cấp: 2/7/2021.
- Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Tạ Quang Nam. Ngày tháng năm sinh: 19/10/1989
 - Nghề nghiệp: Cửa hàng trưởng
 - Nơi làm việc⁽⁴⁾: Cửa hàng 111 - Công ty xăng dầu Nghệ An
 - Nơi thường trú: Khối 3 - phường Vinh Hưng - tỉnh Nghệ An
 - Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 040089016009. Ngày cấp: 18/1/2022.
- Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Tạ Phương Anh. Ngày tháng năm sinh: 30/06/2017
- Nơi thường trú: Khối 3 - phường Vinh Hưng - tỉnh Nghệ An
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 040317001520

3.2. Con thứ hai (trở lên):

- Họ và tên: Tạ Quang Anh. Ngày tháng năm sinh: 08/05/2025
- Nơi thường trú: Khối 3 - phường Vinh Hưng - tỉnh Nghệ An
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 040225007439

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Khối 3 - phường Vinh Hưng - tỉnh Nghệ An
- Diện tích⁽⁹⁾: 74,3 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.100.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Tên người được cấp: Tạ Quang Nam – Nguyễn Linh Phương
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:



1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Khối 3 - phường Vinh Hưng - tỉnh Nghệ An

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: 3 tầng

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 74,3 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 2.000.000.000 đồng

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Lâu dài

- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất. (Không có)

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

- Loại công trình:..... Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: (Không có)

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. (Không có)

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. (Không có)

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): (Không có)

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Xe ô tô con Số đăng ký: 37A. 34303 Giá trị: 650.000.000 đồng

- Tên tài sản: Xe máy Số đăng ký: 37B2. 91499 Giá trị: 29.000.000 đồng

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾. (Không có)

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: (Không có)

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: Khoảng 165.000.000d /năm

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): Khoảng 274.000.000d /năm

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:

- Tổng các khoản thu nhập chung:



Handwritten signature.

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này)

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		Khoảng 165.000.000 đồng	Tổng quỹ lương, tiền trực, thai sản.

Vinh Phú, ngày 3 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Phan Thu Hiền

Vinh Phú, ngày 3 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

Nguyễn Linh Phương

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

(Ngày 03 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Hằng**. Ngày tháng năm sinh: **13/02/1973**
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Nghi An – TP Vinh
- Nơi thường trú: Xóm Đông Thịnh 2 – xã Đông Lộc – tỉnh Nghệ An
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 040173011044. Ngày cấp: 01/09/2021. Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Võ Thanh Hưng**. Ngày tháng năm sinh: **22/09/1969**
- Nghề nghiệp: Cán bộ kỹ thuật
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Công ty sản xuất vật liệu xây dựng Trường Lâm – Thanh Hóa
- Nơi thường trú: Xóm Đông Thịnh 2 – xã Đông Lộc – tỉnh Nghệ An
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 040069017572. Ngày cấp: 05/01/2022. Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Võ Nguyễn Trường Thịnh**. Ngày tháng năm sinh: **01/09/2008**
- Nơi thường trú: Xóm Đông Thịnh 2 – xã Đông Lộc – tỉnh Nghệ An
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 040208025529, ngày cấp: 20/02/2023. Nơi cấp: Cục cảnh sát

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Xóm Đông Thịnh 2 – xã Đông Lộc – tỉnh Nghệ An
- Diện tích⁽⁹⁾: 506 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 500 000 000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Tên người được cấp: **Võ Thanh Hưng – Nguyễn Thị Hằng**
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất:



Handwritten signature

- Loại đất:..... Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Xóm Đông Thịnh 2- xã Đông Lộc – tỉnh Nghệ An
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Cấp 4
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 200 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 600 000 000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Lâu dài
- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất. (Không có)

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: (Không có)

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. (Không có)

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. (Không có)

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): (Không có)

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

Handwritten signature

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Ô tô. Số đăng ký: 37K - 04217. Giá trị: 500.000.000 đồng

- Tên tài sản: Ô tô. Số đăng ký: 37K - 52528. Giá trị: 900.000.000 đồng

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾. (Không có)

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: (Không có)

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: Khoảng 300.000.000đ /năm

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): Khoảng 280.000.000đ /năm

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:

- Tổng các khoản thu nhập chung:

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này)

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			



Handwritten signature

<p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>	<p>Ô tô</p>	<p>900 000 000 đ</p> <p>Khoảng 300 000 000 đồng</p>	<p>Đổi xe ô tô, tiền bán xe cũ và tiết kiệm từ thu nhập của hai vợ chồng</p> <p>- Từ nâng thâm niên, tiền trực trưa, tiền trách nhiệm, tiền làm ngoài giờ, phúc lợi hàng năm.</p>
---	-------------	---	---

Vinh Phú, ngày 03 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Phạm Thu Hiền

Vinh Phú, ngày 03 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

Nguyễn Thị Hằng

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2022

(Ngày 03 tháng 12 năm 2025)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: PHẠM THỊ THANH TRANG. Ngày tháng năm sinh: 17/11/1991
- Chức vụ/chức danh công tác: Kế toán.
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Nghi An.
- Nơi thường trú: Khối Kim Bình, phường Vinh Phú, Nghệ An.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 040191023178 ngày cấp 28/06/2021 nơi cấp: Cục trưởng cục CS QLHC.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: VÕ QUỐC LỘC. Ngày tháng năm sinh: 28/09/1993
- Nghề nghiệp: Chuyên viên Mặt trận Tổ Quốc xã Trung Lộc
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: UBND xã Trung Lộc
- Nơi thường trú: Xóm 2, xã Trung Lộc, Nghệ An.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 040093001304. ngày cấp: 29/03/2021. Nơi cấp: Cục trưởng cục CS QLHC

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: VÕ ANH TUẤN. Ngày tháng năm sinh: 24/01/2021
- Nơi thường trú: Khối Kim Bình, phường Vinh Phú, Nghệ An.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 040221004943. Ngày cấp 23/08/2024. Nơi cấp: Bộ công an

3.2. Con thứ hai (trở lên):

- Họ và tên: VÕ ANH TÚ. Ngày tháng năm sinh: 02/05/2024
- Nơi thường trú: Khối Kim Bình, phường Vinh Phú, Nghệ An.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 040224012300. Ngày cấp 23/08/2024. Nơi cấp: Bộ công an

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Xóm 2, xã Trung Lộc, Nghệ An.
- Diện tích⁽⁹⁾: 188 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 940.000.000 đ
- Tên chủ sở hữu: Võ Quốc Lộc - Phạm Thị Thanh Trang

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Khối Kim Nghĩa, Phường Vinh Phú, Nghệ An.
- Diện tích⁽⁹⁾: 155,5 m²



Thanh

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.320.000.000 đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: CH391207
- Tên chủ sở hữu: Phạm Thị Thanh Trang

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Xóm 2, Nghi Xá, Nghi Lộc, Nghệ An.
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ống 2 tầng
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 200 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 200.000.000 đ
- Tên chủ sở hữu: Võ Quốc Lộc - Phạm Thị Thanh Trang

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

Uanh

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Xe máy. Số đăng ký: 37B2 51286. Giá trị: 15.000.000 đ

- Tên tài sản: Ô tô. Số đăng ký: 37A60904. Giá trị: 300.000.000 đ

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾.

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾:

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 105.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 108.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không có

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không có



Handwritten signature

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .			105.000.000 đồng

Vinh Phú, ngày 03 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Phạm Thu Hiền

Vinh Phú, ngày 03 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Thanh Trang